

**UBND XÃ AN LÃO
VĂN PHÒNG HĐND VÀ UBND XÃ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /VPHĐND&UBND
V/v truyền thông về những điểm mới, nổi
bật của Luật Tiếp cận thông tin năm 2026

An Lão, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã

Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 được Quốc hội khóa XVI thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2026 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 quy định quyền của công dân trong việc tiếp cận thông tin do cơ quan nhà nước tạo ra; trách nhiệm của cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin và các trường hợp thông tin được công khai hoặc cung cấp theo yêu cầu; góp phần bảo đảm tính công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan nhà nước và tạo điều kiện để người dân tham gia quản lý nhà nước, giám sát hoạt động công vụ.

Văn phòng HĐND và UBND xã trân trọng đề nghị Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã đăng Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 và truyền thông về những điểm mới, nổi bật của Luật.

Rất mong sự quan tâm, phối hợp thực hiện của Ban biên tập Cổng thông tin điện tử xã./.

(Gửi kèm theo nội dung truyền thông).

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT, các PCT UBND xã;
- Các thôn;
- Công TTĐT xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**

Trịnh Thị Hằng

NHỮNG ĐIỂM MỚI, NỔI BẬT CỦA LUẬT TIẾP CẬN THÔNG TIN NĂM 2026

Luật Tiếp cận thông tin năm 2026 tập trung vào việc mở rộng quyền tiếp cận thông tin của công dân, tăng cường minh bạch, chuyển đổi số và nâng cao trách nhiệm của cơ quan nhà nước, cụ thể như sau:

1. Mở rộng, bảo đảm tốt hơn về nguyên tắc và quyền tiếp cận thông tin của công dân:

Theo đó, Luật này quy định cụ thể tại Điều 3, Điều 7 như sau:

- Mọi công dân đều bình đẳng, không bị phân biệt đối xử trong việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin. Người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn được Nhà nước hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

- Người dưới 18 tuổi có thể tự mình hoặc được sự đồng ý của người đại diện hoặc thông qua người đại diện theo quy định của pháp luật dân sự để thực hiện việc yêu cầu cung cấp thông tin, trừ trường hợp Luật Trẻ em và luật khác có quy định khác.

2. Tăng cường quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc tiếp cận thông tin:

Luật này quy định cụ thể tại Điều 8 như sau:

“1. Công dân có các quyền sau đây:

- Được cung cấp thông tin chính xác, đầy đủ, kịp thời, minh bạch, thuận lợi;
- Khiếu nại, tố cáo, khởi kiện hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin theo quy định: Người yêu cầu cung cấp thông tin có quyền khiếu nại, khởi kiện đối với cơ quan, đơn vị, người có trách nhiệm cung cấp thông tin quy định tại Điều 10 của Luật này; công dân có quyền tố cáo hành vi vi phạm pháp luật về tiếp cận thông tin; khiếu nại, tố cáo, khởi kiện trong việc tiếp cận thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo, tố tụng hành chính, trừ trường hợp pháp luật có liên quan quy định khác.

2. Công dân có các nghĩa vụ sau đây:

- Tuân thủ quy định của pháp luật về tiếp cận thông tin;
- Không làm sai lệch nội dung thông tin đã được cung cấp;
- Không xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức hoặc của người khác khi thực hiện quyền tiếp cận thông tin”

Đây là điểm mới quan trọng, tăng tính bảo đảm thực thi quyền tiếp cận thông tin trên thực tế của người dân trong bối cảnh phát triển như hiện nay.

3. Đẩy mạnh trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong việc bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin:

Theo đó, Tại Điều 11 Luật này nêu cụ thể như sau:

“1. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin; tạo điều kiện thuận lợi để người khuyết tật, người dân tộc thiểu số, người sinh sống ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn thực hiện quyền tiếp cận thông tin.

2. Cơ quan, đơn vị tạo điều kiện và khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, áp dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào việc xây dựng hệ thống thông tin công cộng; có trách nhiệm nâng cấp, đầu tư các trang thiết bị chuyên dùng phục vụ cho hoạt động cung cấp thông tin của cơ quan, đơn vị ở khu vực biên giới, hải đảo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn theo quy định của pháp luật có liên quan.

3. Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị được kết nối, tích hợp với cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị trực thuộc để cập nhật, chia sẻ thông tin, tạo thuận lợi cho công dân.

Các cơ quan, đơn vị có trách nhiệm duy trì, lưu giữ, cập nhật cơ sở dữ liệu thông tin, bảo đảm thông tin có hệ thống, đầy đủ, toàn diện, dễ dàng tra cứu, tải về, sử dụng.

4. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm rà soát, phân loại, kiểm tra và bảo đảm tính bí mật của thông tin trước khi cung cấp.

5. Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp có trách nhiệm lập và công khai danh mục đơn vị sự nghiệp công lập có nhiệm vụ cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc phạm vi quản lý. Cơ quan, đơn vị có trách nhiệm công bố thủ tục hành chính về cung cấp thông tin theo quy định.

6. Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện các biện pháp bảo đảm quyền tiếp cận thông tin theo quy định của Chính phủ.”

4. Tăng cường, bổ sung, mở rộng các hành vi bị nghiêm cấm đối với bên cung cấp thông tin và bên sử dụng thông tin:

Được Luật quy định cụ thể tại Điều 5, như sau:

“1. Cố ý cung cấp thông tin sai lệch, không đầy đủ, trì hoãn cung cấp thông tin; không cung cấp thông tin theo quy định; hủy hoại thông tin; làm giả thông tin.

2. Cung cấp, sử dụng thông tin để chống lại Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, phá hoại chính sách đoàn kết, xúc phạm tín ngưỡng, tôn giáo, kỳ thị, chia rẽ dân tộc, kích động bạo lực, gây ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh quốc gia, đối ngoại, trật tự, an toàn xã hội.

3. Cung cấp, sử dụng thông tin nhằm xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín, gây kỳ thị về giới, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe, tài sản, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp khác của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

4. Cản trở, đe dọa, trù dập người yêu cầu, người cung cấp thông tin; cản trở hoạt động cung cấp thông tin.

5. Phát tán, mua bán trái pháp luật hoặc cố ý làm lộ thông tin được cung cấp liên quan đến đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, dữ liệu cá nhân, bí mật gia đình, bí mật kinh doanh theo quy định tại Điều 16 của Luật này.

6. Lợi dụng việc thực hiện quyền tiếp cận thông tin để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, gây cản trở đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức.”

Điều chỉnh phù hợp với bối cảnh bảo vệ dữ liệu cá nhân và an ninh mạng:

Luật mới được xây dựng đồng bộ với: Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân 2025; các quy định mới về dữ liệu, an ninh mạng và chuyển đổi số.

Việc tiếp cận thông tin phải hài hòa giữa: Quyền được biết của công dân; bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ dữ liệu cá nhân; an toàn thông tin mạng.

Luật ban hành nhằm tăng cường tính công khai, minh bạch trong hoạt động công vụ; nâng cao trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước; thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số; bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và niềm tin của người dân, doanh nghiệp đối với cơ quan công quyền./.